

**ĐỀ ÔN TẬP HỌC KÌ 2 – ĐỀ 3**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11**

**Thời gian làm bài: 90 phút**



**BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm):**

**Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:**

(...) Con gặp trong lời mẹ hát

Cánh cò trắng, dải đồng xanh

Con yêu màu vàng hoa mướp

“Con gà cục tác lá chanh”.

(...) Thời gian chạy qua tóc mẹ

Một màu trắng đến nôn nao

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Cho con ngày một thêm cao.

Mẹ ơi trong lời mẹ hát

Có cả cuộc đời hiện ra

Lời ru chắp con đôi cánh

Lớn rồi con sẽ bay xa.

(Trích *Trong lời mẹ hát* - Trương Nam Hương)

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên là gì? (0,5 điểm)

- A. Tự sự                      B. Miêu tả  
C. Biểu cảm                 D. Thuyết minh.

**Câu 2.** Nêu nội dung của đoạn thơ. (0,5 điểm)

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong khổ thơ: (1,0 điểm)

Thời gian chạy qua tóc mẹ

Một màu trắng đến nôn nao

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Cho con ngày một thêm cao.

**Câu 4.** Câu thơ/ khổ thơ nào gợi cho anh/chị ấn tượng sâu sắc nhất? (trình bày trong đoạn văn ngắn từ 5 - 7 dòng) (1,0 điểm)

## II. LÀM VĂN (7,0 điểm):

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về tình mẫu tử.

**Câu 2 (5,0 điểm):** Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

(Trích *Đây thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử)

**Đáp án đề 3****I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm):**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: C. Biểu cảm.

**Câu 2.** Nội dung chính: cảm xúc về lời ru của mẹ, nỗi xót xa và biết ơn của người con trước sự hi sinh thầm lặng của mẹ.

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ:

- Nhân hóa: "thời gian chạy qua tóc mẹ"

- Tương phản: Lưng mẹ càng xuống >< con thêm cao

- Hiệu quả: nhấn mạnh thời gian trôi qua nhanh, kéo theo sự già nua của mẹ. Qua đó thể hiện tình yêu thương, biết ơn của con đối với mẹ.

**Câu 4.** Học sinh có thể chọn câu thơ hoặc đoạn thơ bất kỳ để cảm nhận: ấn tượng về lời ru của mẹ, về công lao của mẹ, về sự biết ơn đối với mẹ...

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1. Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về tình mẫu tử.**

a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận.

Đoạn văn phải có câu chủ đề. Các câu còn lại tập trung thể hiện chủ đề.

b. Xác định được đúng vấn đề cần nghị luận: Nghị luận về tình mẫu tử.

c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm: kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có các thao tác cơ bản sau:

- Giải thích: Tình mẫu tử là tình mẹ con, nhưng thường được hiểu là tình cảm thương yêu, đùm bọc, che chở... của người mẹ dành cho con.

- Bàn luận:

+ Tình mẫu tử có vị trí đặc biệt, thiêng liêng nhất đối với mỗi con người.

+ Tình mẫu tử còn là truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc.

+ Tình mẫu tử là sức mạnh giúp con người vượt lên những khó khăn, vấp ngã trong cuộc sống....

- Phê phán những hiện tượng trái đạo lý: những người mẹ vứt bỏ con mình, những người con bất hiếu,...

- Bài học nhận thức và hành động của bản thân.

d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện ý nghĩa sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.

e. Chính tả, dùng từ, đặt câu đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

## **Câu 2. Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp khổ thơ đầu trong bài *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử**

### **a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:**

Có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.

Mở đầu bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.

**b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên và con người thôn Vĩ; Đồng thời thấy được tâm trạng thiết tha, mãnh liệt, trong trẻo của chủ thể trữ tình đối với thiên nhiên và con người xứ Huế; Sự yêu đời, yêu cuộc sống của nhà thơ.

**c.** Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng.

## 1. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Hàn Mặc Tử
- Giới thiệu chung về tác phẩm *Đây thôn Vĩ Dạ*
- Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận

## 2. Thân bài

### a. Khổ 1: Cảnh thôn Vĩ và hi vọng hạnh phúc của thi nhân

Sao anh không về chơi thôn Vĩ

- Hai cách hiểu:

+ Đó là lời của người con gái thôn Vĩ Dạ với giọng hờn giận, trách móc nhẹ nhàng. Nhân vật “anh” chính là Hàn Mặc Tử.

+ Có thể hiểu đây là lời của Hàn Mặc Tử, Hàn Mặc Tử phân thân và tự hỏi chính mình.

→ Câu thơ mở đầu có chức năng như lời dẫn dắt, giới thiệu người đọc đến với thôn Vĩ của người con gái mà thi nhân thương nhớ.

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

- “Nắng mới lên”: nắng đầu tiên của ngày mới, ấm áp, trong trẻo, tinh khiết.

- “Nắng hàng cau”: cây cau là cây cao nhất trong vườn, được đón nhận ánh nắng đầu tiên

→ Nắng mới buổi sớm, trong trẻo, tinh khôi

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

- “Mướt”: ánh lên vẻ mướt mà, óng ả, tràn đầy nhựa sống

- “Xanh như ngọc”: màu xanh sáng ngời, long lanh

→ Cả vườn Vĩ như được tắm gội bởi sương đêm, đang chìm trong giấc ngủ thì được đánh thức và bừng lên trong ánh nắng hồng ban mai. Nắng mai rót vào khu vườn, cứ đầy dần lên theo từng đọt cau. Đến khi ngập tràn, thì nó biến cả khu vườn thành một đảo ngọc, vừa thanh khiết, vừa cao sang.

→ Bức tranh thôn Vĩ hiện lên thật đẹp, thơ mộng.

- Sự xuất hiện của con người thôn Vĩ:

Lá trúc che ngang mặt chữ điền

- “Mặt chữ điền”: Theo quan niệm người Huế, mặt chữ điền là khuôn mặt đẹp, phúc hậu.

- “Lá trúc che ngang”: gợi vẻ đẹp kín đáo, dịu dàng của người con gái Huế.

→ Hình ảnh thơ được miêu tả theo hướng cách điệu hóa, chỉ gợi lên vẻ đẹp của con người, không chỉ rõ là ai cụ thể. Ở đây, thiên nhiên và con người hòa hợp trong vẻ đẹp kín đáo, trữ tình.

→ Niềm vui khi nhận được tín hiệu tình cảm của người thiếu nữ, hy vọng lóe sáng về tình yêu, hạnh phúc.

### 3. Kết bài

- Khái quát và mở rộng vấn đề

Loigiaihay.com